

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2020 – 2021
trên địa bàn huyện Gia Lâm**

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ GDĐT; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ các văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ Công văn số 1363/SGDĐT-QLT ngày 06/5/2020 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2020-2021;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện;

Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2020-2021 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh (HS) và cha mẹ HS; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở tiến tới phổ cập giáo dục bậc trung học.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho HS, tránh tình trạng quá tải ở một số trường.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học; giảm số học sinh trái tuyển, giảm số học sinh trên một lớp. Tăng số HS được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

B. NỘI DUNG

I/ Tuyển sinh vào các trường mầm non

1. Yêu cầu về tuyển sinh

Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định; phối hợp với UBND xã, thị trấn về công tác tuyển sinh, phối hợp với các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND xã, thị trấn, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển tuyển sinh quy định. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyển tuyển sinh được giao.

Về số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định điều 13 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại điều 13, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/nhóm, lớp theo quy định tại điều này và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo ít nhất 1,5m² cho một trẻ.

Các trường tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photo Sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an xã, thị trấn.

3. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trực tuyến trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/8/2020 đến hết ngày 06/8/2020;

- Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/8/2020 đến hết ngày 15/8/2020

4. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1a-tktsMN)

II/ Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

1. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển sinh do UBND huyện quy định cho các trường.

2. Đối tượng dự tuyển vào lớp 6: những HS đã hoàn thành chương trình tiểu học.

3. Độ tuổi:

- Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2014). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2009)

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi qui định.

+ Học sinh không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Lớp 1: + Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp;

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản photo Sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an xã, thị trấn.

- Lớp 6: + Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp;

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản phôtô Sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an xã, thị trấn.

+ Bản chính học bạ tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

5. Thời gian tuyển sinh

- Tuyển sinh trực tuyến học sinh vào lớp 1 trường tiểu học: từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 03/8/2020.

- Tuyển sinh trực tuyến học sinh vào lớp 6 trường THCS: từ ngày 07/8/2020 đến hết ngày 09/8/2020.

- Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/8/2020 đến hết ngày 18/8/2020.

6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục PL1b_tkts1 và phụ lục PL1c_tkts6)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I/ Phân công trách nhiệm

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các nhà trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyến tuyển sinh hợp lý trên địa bàn.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch tuyển sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT, báo cáo Sở GDĐT về kế hoạch tuyển sinh đã được UBND huyện phê duyệt.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh. Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường trên địa bàn.

- Ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1. Kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Chỉ đạo các trường cập nhật học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang số liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh theo đúng quy định.

- Tiếp tục nghiên cứu và báo cáo UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những địa phương

chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường CSVC cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều giữa các trường. Không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác tuyển sinh.

- Công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá thi đua các nhà trường.

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Chủ động phối hợp với UBND, công an xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và báo cáo về Phòng GDĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT, phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh của trường. Lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường trình Trưởng phòng GDĐT huyện ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công khai và công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang số liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải

đáp, hỗ trợ xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh, số liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

- Trong thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu tiền hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài qui định cho nhà trường.

- Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố (trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2020-2021 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn và báo cáo với phòng GDĐT.

3. Công an huyện

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn chủ động phối hợp với các nhà trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các nhà trường được chính xác và khoa học.

- Chỉ đạo Công an các xã, thị trấn phối hợp, tạo điều kiện cho các nhà trường tổ chức điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo chính xác, làm cơ sở để phân tuyến tuyển sinh một cách khoa học.

- Tăng cường phối hợp với Phòng GDĐT trong công tác kiểm tra về tuyển sinh trên địa bàn; đảm bảo công tác tuyển sinh trên địa bàn được ổn định, an toàn, khách quan, minh bạch.

4. Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

- Phối hợp trong công tác điều tra số trẻ trên địa bàn, xác nhận kế hoạch, phương án tuyển sinh của các trường; giám sát công tác tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã, thị trấn.

- Có trách nhiệm tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác tuyển sinh, phối hợp với các ngành đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian tuyển sinh.

II/ Lịch triển khai và chế độ báo cáo

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 12/5	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên số điểm điện tử eSAMS (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn...)

Chậm nhất 15/5	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh
Ngày 28/5	Trường MN, TH, THCS	Nộp kế hoạch tuyển sinh năm học 2020-2021 và danh sách học sinh trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn (có xác nhận của UBND và Công an xã, thị trấn) về Phòng GDĐT
Ngày 4/6	Trường MN, TH, THCS	Gửi công văn đề nghị Danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng GDĐT
Ngày 15/6	Phòng GDĐT	Trình UBND huyện phê duyệt kế hoạch tuyển sinh
Ngày 18/6	Trường MN, TH, THCS	Nhận tại Phòng GDĐT Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh và Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND Huyện phê duyệt.
	Phòng GDĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh về Sở GDĐT
Trước 25/6	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào phần mềm eSAMS; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GDĐT.
Chậm nhất 24/6	Trường tiểu học	Nộp phiếu đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào lớp 6 song bằng (nếu có)
Chậm nhất 27/6	Phòng GDĐT	Nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 song bằng (nếu có) cho Sở GDĐT
Trước 01/7	Trường MN, TH, THCS	Cấp mã số tuyển sinh kèm mật khẩu cho CMHS
Từ 17/7- 15/8	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh và hoàn thành cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống
Từ 19/7- 21/7	Sở GDĐT, Phòng GDĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố
Trước 25/7	Phòng GDĐT	Hoàn thiện điều chỉnh cập nhật phân tuyến, chỉ tiêu trong phần mềm eSAMS (nếu có); Sở GDĐT đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ ngày 26/7 đến 31/7 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/8- 09/8	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 03/8/2020.

		- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/8/2020 đến hết ngày 06/8/2020. - Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/8/2020 đến hết ngày 09/8/2020.
Từ 13/8-15/8	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào các trường MN, lớp 1, lớp 6
Ngày 17/8	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo phòng GDĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
Từ 18/8-20/8	Phòng GDĐT Trường MN, TH, THCS	Phòng GDĐT phê duyệt đề xuất tuyển sinh bổ sung của nhà trường. Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có).
Ngày 25/8	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.
Ngày 26/8	Trường MN, TH, THCS	Nộp Phòng GDĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh
Ngày 31/8	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn huyện Gia Lâm năm học 2020-2021 của UBND huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo về UBND huyện qua phòng Giáo dục và Đào tạo để có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Công an huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các bộ phận phòng GDĐT;
- HĐTS trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, PGDĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thuận

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nh ả trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	
																		18=14	19
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19	
	18	Lệ Chi	185	202	155	185	727	1	122	138	182	443	99	35	15	3	152	Xã Lệ Chi	
	19	Trâu Quý	167	213	241	233	854	10	80	135	195	420	90	50	45	7	192	Tổ DP An Lạc, Chính Trung, Kiên Thành, Nông Lâm, Thành Trung, Vườn Dâu, Cừu Việt - TT Trâu Quý	
	20	Quang Trung	97	118	123	163	501	7	40	65	93	205	43	40	5	5	93	TDP Cừu Việt, An Đào, Đào Nguyên-TT Trâu Quý	
	21	Hoa Phương	80	84	133	163	460	0	20	27	41	88	27	35	40	35	137	TDP Voi Phục, Kiên Trung, Bình Minh - TT Trâu Quý	
	22	Văn Đức	128	126	124	139	517	56	82	92	132	362	25	5	5	7	42	TDP số 1+2+3+4 khu DT Đặng Xá - Xã Cổ Bi	
	23	Đa Tôn	210	191	202	250	853	25	110	170	232	537	100	60	25	18	203	Xã Văn Đức	
	24	Đông Dư	84	112	137	145	478	4	70	122	140	336	80	30	15	5	130	Xã Đa Tôn	
	25	Bát Trảng	97	140	170	162	569	12	106	116	155	389	78	24	44	7	153	Xã Đông Dư	
	26	Kim Lan	117	121	103	112	453	26	72	86	89	273		10	10	5	25	Xã Bát Trảng	
	27	Kiều Ky	149	218	199	270	836	12	86	125	140	363	86	48	25	15	174	Xã Kim Lan	
		Tổng Công lập	4265	4816	4891	5539	19511	233	2159	3351	4436	10179	1881	1200	803	352	4236		
Ngoài CL	1	TT Ban Mai	0	0	0	0	0	25	25	25	20	95	18	16	3	3	40		
	2	TT Hoa Sen	0	0	0	0	0	27	21	18	19	85	3	6	5	6	20		
	3	Sao Việt	0	0	0	0	0	11	5	13	8	37	15	10	8	5	38		
	4	TT Hoa Hồng	0	0	0	0	0	22	46	61	103	232	35	10	30	5	80		
	5	MN A- Đxá	0	0	0	0	0	40	25	50	50	165	10	20	25	10	65		
	6	TT Sao Mai	0	0	0	0	0	66	27	25	22	140	15	10	5	5	35		
	7	Ánh Dương	0	0	0	0	0	16	25	25	20	86	30	15	20	5	70		
		Tổng Ngoài CL	0	0	0	0	0	207	174	217	242	840	126	87	96	39	348		
		Tổng Quận, Huyện	4265	4816	4891	5539	19511	440	2333	3568	4678	11019	2007	1287	899	391	4584		

Lưu ý: Các nhà trường chỉ tuyển sinh DT3 đối với các trường hợp đã đăng ký tạm trú từ ngày 12/6/2020 trở về trước.

UBND HUYỆN GIA LÂM

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2020-2021

(Kèm theo kế hoạch số 138 /KH-UBND ngày 17 /6/2020 của UBND huyện Gia Lâm)

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/ Lớp
				Số lớp	Số HS			
	1	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Yên Thường	203	5	203	Thôn: Đình Vỹ, Đỗ Xá, Dốc Lã, Yên Thường, Quy Mông, Trùng Quán, Yên Khê (Xã Yên Thường)		40.60
	2	Quang Trung	120	4	120	Thôn Xuân Dục, Liên Đàm, Lại Hoàng (Xã Yên Thường)		30.00
	3	Yên Viên	160	4	160	Thôn Lã Côi, Yên Viên, Ai Mộ, TT Dầu máy, Hóa chất, Bưu điện, tái định cư Yên Hà - xã Yên Viên		40.00
	4	TT Yên Viên	289	7	289	TDP Vân, Liên Cơ, Yên Hà, Yên Tân, Tiên Phong, Yên Bắc, Hoàn Bình, Liên Cơ - TT Yên Viên		41.30
	5	Tiên phong	240	6	240	TDP Thái Bình, Đường 1, Đường 2, TT Ga, Tò Ga - TT Yên Viên Thôn Kim Quan, Cống Thôn, TT Cơ Khí, Hồ Cầu Đường, TT Giấy da - xã Yên Viên		40.00
	6	Dương Hà	120	3	120	Xã Dương Hà		40.00
	7	Đình Xuyên	184	5	184	Xã Đình Xuyên		36.80
	8	Ninh Hiệp	236	6	236	Các thôn: 1,2,3,4,5 - xã Ninh Hiệp		39.30
	9	Lê Ngọc Hân	190	5	190	Các thôn: 6,7,8,9 - xã Ninh Hiệp		38.00
	10	Phù Đồng	248	6	248	Xã Phù Đồng		41.30
	11	Trung Mậu	108	3	108	Xã Trung Mậu		36.00
	12	Lê Chi	207	6	207	Xã Lê Chi ; Trường may; Nông trường Toàn Thắng		34.50
	13	Kim Sơn	253	6	253	Xã Kim Sơn		42.20
	14	Dương Quang	248	7	248	Xã Dương Quang		35.40
	15	Phù Thị	154	4	154	Xã Phù Thị; Khu công nghiệp Phù Thị		38.50
	16	Đặng Xá	190	5	190	Xã Đặng Xá		38.00
	17	Dương Xá	256	6	256	Xã Dương Xá		42.70
	18	Cao Bá Quát	455	7	315	DT 1,2,3 Khu Đô thị Đặng Xá thuộc xã Đặng Xá		45.00

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	19	Trung Thành	143	6	283	TT kho B, TT Viện Kiểm sát, Hồ dền, Đường Cô Bi - xã Cô Bi; TDP Voi phục, Bình Minh, Kiên Trung - TT Trâu Quỳ; TDP Đường 5 - xã Đặng Xá, TDP 1,2,3,4 khu DT Đặng xá thuộc xã Cô Bi; Thôn cam 1,2,3,4 Thôn Vàng, thôn Hội, TT Cầu 12, TT 230,240, TT Cơ Khí, TT Hồng Hà - xã Cô Bi, thôn Cam 1,2,3,4		47.20
	20	Cô Bi	192	5	192			38.40
Công lập	21	Kiều Ky	250	6	250			41.70
	22	Đa Tồn	270	6	270			45.00
	23	TT Trâu Quỳ	217	5	217	TDP Cửu Việt, Chính Trung, Kiên Thành, Đào Nguyên - TT Trâu Quỳ		43.40
	24	Nông Nghiệp	157	4	157	TDP An Lạc, Thành Trung, Vườn Dâu, Nông Lâm, An Đào - TT Trâu Quỳ		39.30
	25	Đông Du	132	3	132	Xã Đông Du		44.00
	26	Bát Tràng	172	5	172	Xã Bát Tràng		34.40
	27	Kim Lan	130	4	130	Xã Kim Lan		32.50
	28	Văn Đức	136	3	136	Xã Văn Đức		45.30
	Tổng C.lập		5660	142	5660			39.90
Ngoài CL		Victoria		2	48			
	Tổng Ngoài CL		0	2	48			
Tổng Quận, Huyện			5660	144	5708			39.6

Lưu ý: Các nhà trường chỉ tuyển sinh DT 3 đối với các trường hợp đã đăng ký tạm trú từ ngày 12/6/2020 trở về trước.

UBND HUYỆN GIA LÂM

GIAO CHI TIẾT VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2020-2021
(Kèm theo kế hoạch số: 138 /KH-UBND ngày 17/6/2020 của UBND huyện Gia Lâm)

(Mẫu Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chi tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
Công lập	1	Bát Tràng	117	3	117	Xã Bát Tràng		39.0
	2	Cao Bá Quát	323	7	323	Các TDP trong Khu đô thị Đặng Xá; TDP Voi Phục, Bình Minh, Kiên Trung - TT Trâu Quỳ; TDP Đường 5 - xã Đặng Xá		46.1
	3	Cổ Bi	215	5	215	Xã Cổ Bi		43.0
	4	Đa Tốn	253	6	253	Xã Đa Tốn		42.2
	5	Đặng Xá	173	4	173	Xã Đặng Xá (Thôn Kim Âu, Cự Đà, An đả, Thôn Đặng, Thôn Lỗ, Thôn Lờ, Đông Xuyên, Hoàng Long, Viên Ngoại, Nhân Lễ, Khu TT In-Bưu điện, TT đài điện ly)		43.3
	6	Đình Xuyên	154	4	154	Xã Đình Xuyên		38.5
	7	Đông Dư	113	3	113	Xã Đông Dư		37.7
	8	Dương Hà	103	3	103	Xã Dương Hà		34.3
	9	Dương Quang	271	6	271	Xã Dương Quang		45.2
	10	Dương Xá	251	6	251	Xã Dương Xá		41.8
	11	Kiều Kỵ	209	5	209	Xã Kiêu Kỵ		41.8
	12	Kim Lan	78	2	78	Xã Kim Lan		39.0
	13	Kim Sơn	238	6	238	Xã Kim Sơn		39.7
	14	Lê Chi	173	4	173	Xã Lê Chi		43.3
	15	Ninh Hiệp	372	8	372	Xã Ninh Hiệp		46.5
	16	Phù Đồng	236	6	236	Xã Phù Đồng		39.3
	17	Phù Thị	194	5	194	Xã Phù Thị		38.8
	18	Trung Mậu	87	2	87	Xã Trung Mậu		43.5
	19	TT Trâu Quỳ	313	7	313	TDP An Đào, An Lạc, Chính Trung, Cửu Việt, Đào Nguyễn, Kiên Thành, Nông Lâm, Thành Trung, Vườn Dâu - TT Trâu Quỳ.		44.7
	20	TT Yên Viên	390	9	390	TDP Đường I, Đường II, Thái Bình, Tô Ga, Vân, Yên Tân, Yên Hà, Tiên Phong, Liên Cơ - TT Yên Viên; TT nhà máy cơ khí Yên Viên, TT Giấy da Yên Viên; Thôn Kim Quan, Cống thôn - xã Yên Viên; Tô Yên bắc, Hoà Bình - xã Đình Xuyên		43.3
	21	Vân Đức	126	3	126	Xã Vân Đức		42.0
	22	Yên Thương	329	7	329	Xã Yên Thương		47.0
	23	Yên Viên	118	3	118	Thôn Lã Cối, Yên Viên, Thôn Ái Mộ, khu TT Địa chất, Dầu máy - xã Yên Viên		39.3
		Tổng Công lập	4836	114	4836			42.40

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
Ngoài	1	Victoria	1	24				
		Tổng Ngoại CL	1	24				
Tổng Quận, Huyện			4836	115	4860			42.3

Lưu ý: Các nhà trường chỉ tuyển sinh DT 3 đối với các trường hợp đã đăng ký tạm trú từ ngày 12/6/2020 trở về trước.